

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4881 /BTNMT-PC
VĂN PHÒNG CHÍNH TRƯỞNG
V/v trả lời chất vấn của
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI NGUYỄN VĂN PHÚC

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội Nguyễn Văn Phúc
Kính chuyển: M. 14

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Phiếu ghi chất vấn ngày 05/10/2015 của Đại biểu Quốc hội Nguyễn Văn Phúc với nội dung như sau:

"1. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, từ năm 2011 đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xác định được (1) Bao nhiêu thiệt hại về người và kinh tế (tính bằng tiền và so với GDP) do ô nhiễm môi trường, suy kiệt tài nguyên thiên nhiên, do thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra? (2) Bao nhiêu thất thoát, lãng phí (tính bằng tiền) trong quản lý, khai thác tài nguyên đất đai, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ngành?"

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đã có những giải pháp quyết liệt gì để hạn chế có hiệu quả ô nhiễm môi trường, suy kiệt tài nguyên thiên nhiên, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; hạn chế thiệt hại và thất thoát, lãng phí nói trên?"

Về các nội dung chất vấn, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

1. Về vấn đề thất thoát, thiệt hại, lãng phí do ô nhiễm môi trường, suy kiệt tài nguyên và thiên tai, biến đổi khí hậu gây ra:

a) Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường: Cùng với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta thời gian qua, tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn đang diễn biến phức tạp bởi trên thực tế vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội luôn có mối quan hệ tác động qua lại. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB), trong giai đoạn 10 năm vừa qua, với tốc độ tăng GDP của nước ta lên 2 lần thì mức độ ô nhiễm môi trường bình quân sẽ phải tăng lên 4 lần, song ở nước ta chỉ tăng khoảng 2,5 lần. Đây là một cố gắng rất lớn của Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành. Bên cạnh đó, hàng năm Việt Nam phải chi trả khoảng 780 triệu USD cho việc chữa trị các chứng bệnh do ô nhiễm môi trường gây ra.

Các thiệt hại về môi trường xảy ra cũng kéo theo sự gia tăng các vụ tranh chấp về môi trường. Trước thực trạng đó, Việt Nam đã sớm ban hành nội dung bồi thường thiệt hại về môi trường trong Luật bảo vệ môi trường 1993, Luật bảo vệ môi trường 2005 và mới đây nhất là Luật bảo vệ môi trường 2014. Cụ thể hóa nội dung này của Luật bảo vệ môi trường 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06/01/2015 quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường, trong đó quy định về trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại và xác định thiệt hại đối với môi trường. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm góp phần hạn chế, giảm thiểu các thiệt hại về người và kinh tế do ô nhiễm môi trường gây ra.

b) Đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên:

- Tài nguyên đất: Từ năm 2011 đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức chỉ đạo thực hiện 34 đợt thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật đất đai của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất. Qua thanh tra, kiểm tra, Bộ đã kiến nghị thu hồi đất của các tổ chức đang quản lý, sử dụng đất có sai phạm với tổng diện tích 465,14 ha đất chuyên dùng và đất rừng tự nhiên¹; cấp tỉnh đã phát hiện 8.909 tổ chức vi phạm với diện tích 137.651 ha, đã xử lý vi phạm đối với 5.182/8.909 tổ chức (đạt 62,60%) với diện tích đất 114.177/137.651 ha (đạt 82,90%). Trong đó: (i) Xử lý về đất: Đã thu hồi đất của 939 tổ chức với diện tích 44.860 ha; đang lập hồ sơ thu hồi đất của 564 tổ chức với diện tích 28.052 ha; xử lý khác đối với 1.881 tổ chức (yêu cầu đưa đất vào sử dụng, cho phép chuyển mục đích, điều chỉnh xây dựng, xử lý trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...) với diện tích 16.502 ha. Còn 1.798 tổ chức có vi phạm chưa xử lý với diện tích 24.762 ha; (ii) Xử lý về tài chính: Số tiền sử dụng đất đã thu nộp ngân sách nhà nước 61.178 triệu đồng của 47 tổ chức; số tiền thuê đất đã thu nộp ngân sách nhà nước 11.077 triệu đồng của 62 tổ chức; số tiền xử phạt vi phạm hành chính 3.902 triệu đồng của 245 tổ chức; số tiền xử lý khác 62.859 triệu đồng của 38 tổ chức.

Trong các năm 2012 - 2013, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng trực tiếp tổ chức thanh tra tại 03 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Lâm Đồng Hòa Bình; đồng thời chỉ đạo các địa phương cùng thực hiện thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các nông, lâm trường. Kết quả đã thực hiện thanh tra đối với 79 nông, lâm trường tại 41 tỉnh trên phạm vi cả nước. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 116 trường hợp vi phạm, trong đó có 76 nông, lâm trường, ban quản lý rừng bị lấn chiếm với diện tích 59.668 ha; 34 nông, lâm trường, ban quản lý rừng đang cho mượn, chuyển nhượng đất với diện tích 5.034 ha; 06 nông, lâm trường, ban quản lý rừng đang cho thuê lại đất với diện tích 8.764 ha. Tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai các dự án phát triển nhà ở đối với 31 tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư tại 08 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương²; tổ chức kiểm tra 14 dự án phát triển nhà ở. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 37 tổ chức được giao đất, cho thuê đất có vi phạm, trong đó: 01 tổ chức tự ý chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép với diện tích 3,1 ha; 18 tổ chức chậm đưa đất vào sử dụng với diện tích 316,7 ha; 07 tổ chức còn nợ 641.425.454.000 đồng tiền sử dụng đất; 11 tổ chức chậm đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ thực hiện dự án với diện tích 231,83 ha. Các vi phạm đã gây ra những thất thoát, lãng phí trong quản lý, khai thác tài nguyên đất.

Theo kết quả thanh tra, kiểm tra thì các sai phạm về quản lý và sử dụng đất đai đã được xử lý bằng hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, truy thu tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước hoặc thu hồi diện tích đất vi

¹ Trong đó: TP. Hà Nội 1,3 ha, TP. Hồ Chí Minh 3,06 ha, TP. Hải Phòng 1,96 ha, tỉnh Quảng Ninh 7,5 ha và 450 ha đất rừng tự nhiên, tỉnh Khánh Hoà 1,32 ha.

² Bắc Ninh, Bình Thuận, Long An, Nghệ An, Sóc Trăng, Đồng Nai, Quảng Nam, TP Hồ Chí Minh và TP Hà Nội.

phạm. Đối với, việc tính toán số tiền thất thoát, lãng phí trong quản lý, khai thác tài nguyên đất, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng văn bản hướng dẫn cách tính khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian 24 tháng gia hạn sử dụng đất, nên chưa có số liệu tính toán cụ thể.

- Tài nguyên khoáng sản: Khai thác khoáng sản là ngành công nghiệp cung cấp nguyên liệu khoáng sản cho hầu hết các ngành kinh tế khác và có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, khai thác khoáng sản cũng là nguyên nhân gây suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và nhiều tác động tiêu cực khác như: tác động trực tiếp, tiêu cực đến môi trường (gây ô nhiễm nguồn nước, không khí...); chiếm dụng, làm giảm chất lượng đất, giảm tính đa dạng sinh học; gây thiệt hại về kinh tế và thiệt hại về người. Mặc dù chưa có số liệu điều tra, thống kê cụ thể, chính xác về những thiệt hại về người và kinh tế (tính bằng tiền) do khai thác khoáng sản gây ra nhưng có thể đưa ra một số dẫn chứng về những thiệt hại về người, tài sản do khai thác khoáng sản từ năm 2011 đến nay, như: Vụ sập mỏ đá Lèn Cờ (Nghệ An) làm vùi chết 18 người, làm 6 người bị thương vào năm 2011; vụ trượt lở bãi thải tại mỏ than Phần Mễ (Thái Nguyên) làm chết hàng chục người, vùi lấp một số nhà dân xảy ra năm 2012; là vụ vỡ một phần đập chứa bùn thải tại mỏ titan xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam (Bình Thuận) xảy ra năm 2013; sự cố tràn bùn đất thải sau tuyển tại mỏ bauxit Tân Rai (Lâm Đồng), sự cố tràn bùn thải sau tuyển tại mỏ apatit (Lào Cai), vỡ đập chứa bùn thải sau tuyển tại mỏ sắt ở Trấn Yên (Yên Bái) xảy ra năm 2014... Mới đây nhất là sự cố sạt lở, trôi đất đá từ bãi thải mỏ than Cọc Sáu (Quảng Ninh) làm lấp nhà cửa, đất đai của nhân dân ở khu vực lân cận vào tháng 7/2015. Thiệt hại về kinh tế trực tiếp của chủ đầu tư, chi phí khắc phục sự cố nêu trên lên đến hàng trăm tỷ đồng. Riêng ngành than, trong năm 2013 đã xảy ra 26 vụ tai nạn lao động, làm chết 30 công nhân (trong đó, tai nạn hầm lò 22 vụ/làm chết 26 người, tai nạn ngoài mặt bằng 4 vụ/làm chết 4 người) như vụ cháy lò ở mỏ than Thống Nhất, nổ khí ở mỏ than Khe Chàm, bực nước, đổ lò ở mỏ than Đồng Vông, Hà Ráng, Mạo Khê, Mông Dương... thiệt hại về kinh tế lên đến hàng trăm tỷ đồng.

Trong quản lý nhà nước về khoáng sản, chống thất thoát, lãng phí tài nguyên khoáng sản là nhiệm vụ quan trọng luôn được Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm thực hiện. Đó là việc yêu cầu các doanh nghiệp khai thác, thu hồi triệt để các loại khoáng sản có ích, nhất là khoáng sản có chất lượng xấu (quặng nghèo) trong khu vực được phép khai thác; sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản sau khai thác; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Đã xây dựng cơ chế kiểm soát được sản lượng khai thác thực tế của doanh nghiệp để chống thất thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường (do sản lượng tính thuế, phí là sản lượng khai thác thực tế nhưng do doanh nghiệp tự kê khai). Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép hiện nay đã giảm cả về số lượng các địa phương có hoạt động khai thác trái phép (từ 47 địa phương năm 2012 xuống còn 39 địa phương năm 2014), giảm về số lượng khoáng sản bị khai thác trái phép (từ 27 loại khoáng sản xuống còn khoảng 20 loại khoáng sản năm 2014). Cho đến nay chưa có con số

thống kê chính xác, cụ thể về những thất thoát, lãng phí tài nguyên khoáng sản (bằng tiền) do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra.

c) *Đối với thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu gây ra:* Trong thời gian gần đây, thiên tai và các hiện tượng khí hậu cực đoan đang gia tăng ở hầu hết các nơi trên thế giới và trở thành mối lo ngại của toàn cầu trong thế kỷ 21. Việt Nam là một quốc gia hàng năm thường xuyên đối mặt và chịu tác động của nhiều loại thiên tai. Do tác động của biến đổi khí hậu, các thảm họa thiên nhiên đang diễn ra với số lượng và cường độ gia tăng bất thường, mức độ tàn phá nghiêm trọng, gây ra nhiều tổn thất to lớn, tác động trực tiếp đến nỗ lực của chúng ta trong phục hồi kinh tế và thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỷ.

Trong hoạt động phòng, chống thiên tai, trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường là cung cấp các thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời và đầy đủ đến các cơ quan, cộng đồng để phục vụ hiệu quả cho công tác phòng, chống thiên tai. Nội dung tổng hợp, báo cáo xác định thiệt hại do thiên tai gây ra được Chính phủ giao cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện. Theo số liệu thống kê trong 10 năm vừa qua, trung bình mỗi năm, thiên tai làm chết và mất tích trên 300 người, thiệt hại về kinh tế từ 1- 1,5% GDP.

2. Về các giải pháp hạn chế hiệu quả ô nhiễm môi trường, suy kiệt tài nguyên thiên nhiên, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến khí hậu:

a) *Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường:* Để ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan đã chỉ đạo tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp sau:

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Ngay sau khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 được Quốc hội thông qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 25/8/2014 về việc triển khai thi hành Luật bảo vệ môi trường. Đến nay, Bộ đã tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 08 văn bản hướng dẫn triển khai Luật bảo vệ môi trường 2014³; ban hành theo thẩm quyền 13⁴ Thông tư hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường năm 2014, trong đó có 03 thông tư quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

³ (1) Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; (2) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; (3) Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06/01/2015 quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường; (4) Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; (5) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 quy định về quản lý chất thải và phế liệu; (6) Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 về tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam; (7) Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 quy định danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; (8) Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ.

⁴ (1) Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23/4/2015 quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận; (2) Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển; (3) Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản; (4) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; (5) Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015;

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, kể cả biện pháp đình chỉ sản xuất hoặc đóng cửa. Trong giai đoạn 2011 - 2015, Bộ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, thanh tra đối với 2.960 cơ sở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên phạm vi cả nước, phát hiện và xử phạt đối với 1.555 tổ chức vi phạm với số tiền phạt trên 200 tỷ đồng.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống tổ chức làm công tác bảo vệ môi trường từ Trung ương đến địa phương⁵; nâng cao vai trò của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải và cải thiện chất lượng môi trường.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường, đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai các nhiệm vụ, dự án về hạ tầng kỹ thuật môi trường. Giai đoạn 2011 - 2015, chi thường xuyên cho sự nghiệp bảo vệ môi trường được tăng dần hàng năm và cao hơn so với giai đoạn trước⁶. Việc bảo đảm nguồn chi sự nghiệp môi trường nói trên là cố gắng lớn của Nhà nước trong việc đáp ứng các điều kiện cần thiết cho công tác bảo vệ môi trường. Nhiều điểm nóng, bức xúc về môi trường thuộc khu vực công ích đã được bố trí kinh phí để xử lý; phần lớn các cơ sở y tế tuyến trung ương, tỉnh và các bãi rác, kho thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã và đang được đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp môi trường để xử lý, khắc phục⁷.

Bên cạnh nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích nhằm thúc đẩy nguồn vốn xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường, huy động nguồn đầu tư từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là thành phần kinh tế tư nhân. Đến nay, đã có nhiều tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư phát triển vào lĩnh vực môi trường từ nhiều nguồn vốn, bước đầu hình thành hệ thống dịch vụ môi trường ngoài công ích. Một số lĩnh vực dịch vụ môi trường đã có sự phát triển mạnh như: thu gom, vận chuyển rác thải, cơ sở xử lý rác

(6) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về quản lý chất thải nguy hại; (7) Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản; (8) Thông tư 40/2015/TT-BTNMT ngày 17/8/2015 về Quy trình kỹ thuật quan trắc khí thải; (9) Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; (10) Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường; (11) Thông tư 11/2015/TT-BTNMT ngày 31/3/2015 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sơ chế cao su thiên nhiên; (12) Thông tư 12/2015/TT-BTNMT ngày 31/3/2015 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy; (13) Thông tư 13/2015/TT-BTNMT ngày 31/3/2015 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp dệt nhuộm.

⁵ Đến nay, đã có 62/63 địa phương thành lập Chi cục bảo vệ môi trường với số lượng biên chế trung bình từ 15 đến 25 cán bộ (riêng tỉnh Kon Tum chưa thành lập), riêng Thành phố Hà Nội có 56 cán bộ và Thành phố Hồ Chí Minh có 82 cán bộ. Có 57/63 Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Trung tâm Quan trắc môi trường, với số lượng từ 20 đến 30 cán bộ; có 672/675 quận, huyện thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường (trừ huyện đảo Bạch Long Vĩ, Hoàng Sa và Trường Sa) với số lượng làm công tác môi trường từ 02-03 cán bộ. Đa số các xã, phường, thị trấn giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường cho cán bộ địa chính kiêm nhiệm, một số ít nơi đã bố trí cán bộ chuyên trách; một số nơi giao nhiệm vụ này cho cán bộ thuộc văn phòng Ủy ban nhân dân xã, phường.

⁶ Năm 2010, tổng chi sự nghiệp môi trường là 6.230 tỷ đồng, năm 2011, tổng chi sự nghiệp môi trường là 7.600 tỷ đồng, năm 2012, tổng chi sự nghiệp môi trường là 9.050, năm 2013, tổng chi sự nghiệp môi trường là 9.772 tỷ đồng, năm 2014, tổng chi sự nghiệp môi trường là 9.928 tỷ đồng và năm 2015 là 11.400 tỷ đồng (tăng 14,2% so với năm 2014).

⁷ Theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 2011- 2015 đã có 262 bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, 53 bãi rác, 21 kho thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được cấp kinh phí xử lý.

thải; thu gom, vận chuyển chất thải rắn nguy hại (kể cả chất thải y tế); xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán,...

- Tăng cường hiệu quả của các công cụ kiểm soát ô nhiễm, các công cụ và giải pháp quản lý trên nguyên tắc phòng ngừa tác động môi trường ngay từ khâu quy hoạch và chuẩn bị đầu tư như: đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, chú trọng công tác kiểm tra sau thẩm định, cấp phép.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường. Công tác giáo dục, tuyên truyền để nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Trong giai đoạn 2011 - 2015, việc tổ chức các sự kiện môi trường như: Ngày Môi trường thế giới (05/6), Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 tháng 9), Ngày Trái Đất (22/4), Ngày Đa dạng sinh học thế giới (22/5), Giải thưởng môi trường Việt Nam, Liên hoan phim môi trường,... ngày càng được nhiều Bộ, ngành và địa phương hưởng ứng với các hoạt động tuyên truyền thiết thực, hiệu quả, hình thức phong phú, hấp dẫn. Các hoạt động này đã góp phần nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương, qua đó giúp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ môi trường hàng năm.

Với những biện pháp cụ thể và quyết liệt nêu trên, ý thức bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân đã được nâng lên, góp phần từng bước ngăn chặn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

b) Đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên:

- Về tài nguyên đất: Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; đặc biệt là nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung các quy định về xác định giá đất để thuận lợi hơn trong tổ chức thực hiện, phù hợp với thực tế tại địa phương. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đất đai. Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp cho phù hợp với quy định của Luật Đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc thu hồi đất, đảm bảo công khai, minh bạch và kịp thời trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và hệ thống hồ sơ địa chính hiện đại; triển khai cấp đổi giấy chứng nhận theo bản đồ địa chính; làm tốt công tác đăng ký biến động, cập nhật hồ sơ địa chính; quan tâm đẩy mạnh thực hiện công tác điều tra cơ bản về đất đai. Đẩy mạnh việc kiện toàn Văn phòng đăng ký đất đai và Tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát thi hành Luật Đất đai và xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai.

- Về tài nguyên khoáng sản:

+ Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý khoáng sản. Hiện nay, Bộ đang xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung thanh tra chuyên ngành khoáng sản, dự kiến ban hành trong tháng 11/2015. Trong đó hướng dẫn thanh tra viên, công chức thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khoáng sản các nội dung cần thanh tra, nhất là đối với nội dung thanh tra hoạt động khai thác

khoáng sản liên quan đến kiểm soát sản lượng khai thác thực tế, kiểm soát tồn thất khoáng sản. Ngoài ra, Bộ đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, đề trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 quy định chi tiết thi hành Luật khoáng sản, trong đó bổ sung nội dung quy định việc xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; quy định cụ thể hơn về trách nhiệm các cấp chính quyền địa phương, nhất là cấp huyện, xã trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra lĩnh vực khoáng sản: Bộ sẽ tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đồng thời áp dụng các chế tài mạnh mẽ như: tước quyền khai thác có thời hạn, thu hồi giấy phép đối với tổ chức, cá nhân khai thác không tuân thủ các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan. Hàng năm tổ chức thực hiện thanh tra chuyên đề quản lý, khai thác, sử dụng từng loại khoáng sản trọng điểm, có vai trò quan trọng đối với kinh tế - xã hội (khoáng sản kim loại, than, đá ốp lát, đá vật liệu xây dựng, cát, sỏi...) để làm rõ thực trạng trong quản lý, khai thác, sử dụng; nhất là các nội dung liên quan đến thất thoát, lãng phí; bất cập trong quản lý để kịp thời có biện pháp xử lý.

c) Đối với nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; ứng phó với biến đổi khí hậu:

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã huy động mọi nguồn lực, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên và môi trường, góp phần quan trọng bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững. Thời gian qua, Bộ đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hóa và thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”; chú trọng đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện dự án Luật khí tượng thủy văn; chủ động tổ chức thực hiện Luật phòng, chống thiên tai năm 2013 trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Tập trung đầu tư nguồn lực nhằm từng bước nâng cấp hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực dự báo và cảnh báo thiên tai thông qua Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn và đề án hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn. Việc tăng cường các trạm quan trắc tự động, hiện đại đã góp phần nâng cao năng lực quan trắc, chất lượng dự báo, đặc biệt là dự báo, cảnh báo thiên tai nhằm phục tốt hơn nữa công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, lĩnh vực biển và hải đảo, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác dự báo, cảnh báo thiên tai.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, nhằm tăng cường trao đổi thông tin, kiến thức, dữ liệu khí tượng thủy văn với các nước trong khu vực, với các tổ chức quốc tế. Đồng thời, tích cực vận động tài trợ, tranh thủ các cơ hội tiếp nhận hỗ trợ về tài chính và công nghệ để phục vụ tăng cường năng lực về thông tin thời tiết, khí hậu, đặc biệt là năng lực cảnh báo phục vụ phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

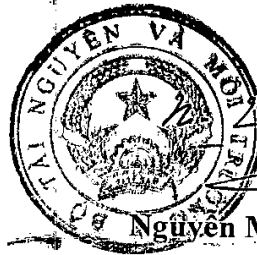
- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về các hiện tượng thiên tai và biến đổi khí hậu. Qua đó, nhận thức của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và toàn dân về vấn đề này đã có những chuyển biến tích cực.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số vấn đề Đại biểu quan tâm. Bộ Tài nguyên và Môi trường chân thành cảm ơn và chúc Đại biểu mạnh khỏe./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị: TCMT, QLDD, ĐCKS, KTTVBĐKH;
- Lưu: VT, VP(TH), PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang